

Số: 09/2025/QĐCNTTLH

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Từ Triều M và chị Lâm Thị Mộng T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của anh Từ Triều M và chị Lâm Thị Mộng T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 6 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Anh Từ Triều M, sinh năm 1978; Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là ấp L xã B, tỉnh Vĩnh Long).

Người yêu cầu: Chị Lâm Thị Mộng T, sinh năm 1980; Nơi cư trú: ấp S, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là khu phố S, phường B, tỉnh Vĩnh Long).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Từ Triều M và chị Lâm Thị Mộng T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Từ Triều M và chị Lâm Thị Mộng T có 01 con chung tên Từ Lâm Nhật Ánh, sinh ngày 02/6/2006 hiện đã trưởng thành, anh M và chị T không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Từ Triều M và chị Lâm Thị Mộng T trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Từ Triều M và chị Lâm Thị Mộng T trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Khu vực 6 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 6 – Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường Bến Tre;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm